

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LN
TỈNH BG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/HS-ST
Ngày 21-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khúc Văn Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Đăng Thanh.

2/ Ông Phạm Công Chấn.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện LN, BG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh BG, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/HSST-QĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn T**, sinh năm 1984.

Sinh, trú quán: Thôn Lam Sơn, xã Kiên Thành, huyện LN, tỉnh BG; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đảng đoàn thể: Không; Bố đẻ: Hoàng Văn K, sinh năm 1958 (đã chết); Mẹ đẻ: Hà Thị V, sinh năm 1960; Vợ: Trần Thị N, sinh năm 1986; Con: có 02 con (con lớn sinh năm 2006; con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự; Tại quyết định số 06/QĐ – XPHC ngày 25/4/2020 của Công an xã Kiên Thành, huyện LN, tỉnh BG xử phạt Hoàng Văn T số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi “Trộm cắp tài sản” đến nay chưa thi hành.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BG (Có mặt).

- Bị hại: Anh Trương Văn T, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Trú quán: Thôn Hà Thanh, xã Thanh Hải, huyện LN, tỉnh BG.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hà Thị V, sinh năm 1960 (Có mặt).

2. Chị Vũ Thị L, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Cùng trú quán: Thôn Lam Sơn, xã Kiên Thành, huyện LN, tỉnh BG.

3. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984 (Vắng mặt, nhưng có đơn xin xử vắng mặt).

Trú quán: Thôn Tân Thành, xã Kiên Thành, huyện LN, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hoàng Văn T, sinh năm 1984 trú tại thôn Lam Sơn, xã Kiên Thành, huyện LN, là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, có 01 tiền sự về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” nhưng chưa thi hành. Khoảng 03 giờ ngày 19/5/2020, Hoàng Văn T điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 34FA-4044 đi theo hướng xã Thanh Hải, huyện LN, mục đích là để xem gia đình nào có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến trước cửa nhà anh Hoàng Đức T, sinh năm 1992 trú tại thôn Hà Thanh, xã Thanh Hải, huyện LN, T phát hiện phía trước cửa nhà anh T có nhiều tầm ống khoan giếng bằng kim loại. Đó là số tầm ống khoan của gia đình anh Trương Văn T, sinh năm 1987 ở cùng thôn, sát cạnh nhà anh Thắng để nhờ. T quan sát thấy không có người qua lại, dừng xe mô tô tại lề đường, rồi tiến lại gần dùng tay bê lấy 03 lấy tầm ống khoan giếng có chiều dài 2,6m đường kính 06 cm mang ra đặt lên ba ga xe mô tô của mình và dùng dây thừng đã có sẵn ở trên ba ga xe mô tô để chằng - buộc. Sau đó T điều khiển xe mô tô chở 03 tầm ống khoan về cất giấu tại vườn vải thiều của gia đình mình. Xong T tiếp tục điều khiển xe mô tô quay lại chỗ cũ (nhà anh Thắng) lấy trộm thêm 02 tầm ống khoan cùng loại cho lên xe mô tô rồi chở về nhà cất giấu cùng với số ống khoan đã trộm cắp trước đó, rồi dùng lá cây che phủ lên để tránh bị phát hiện, xong đi về nhà ngủ. Khoảng 19 giờ cùng ngày Hoàng Văn T vẫn sử dụng chiếc xe mô tô 34FA-4044 đi đến nhà chị Vũ Thị L, sinh năm 1973 ở cùng thôn để hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Rooney màu nâu, biển kiểm soát 98N1-8681, vì T biết chiếc xe mô tô trên của gia đình chị L đã được lắp sẵn giá thò hàng, đến nơi T bảo với chị L là cho đổi chiếc xe mô tô đi có việc cá nhân. Chị L đồng ý và T để chiếc xe mô tô 34FA-4044 lại tại nhà chị L. Rồi điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Rooney đi về vườn của gia đình chở 05 tầm ống khoan đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984 trú tại thôn Tân Thành, xã Kiên Thành, huyện LN để bán. Quá trình trao đổi T bảo với chị T là số tầm ống khoan đó là của nhà T, giờ không làm nữa nên bán. Nghe T bảo vậy, chị T đồng ý mua 05 tầm ống khoan đó với giá 5.000đ/1kg, tổng trọng lượng là 24,5 kg x 5.000đ = 612.500 đồng (Sáu trăm mười hai nghìn năm trăm đồng), do chị T không có tiền lẻ nên T chỉ nhận được số tiền là 610.000 đồng (sáu trăm mười nghìn đồng). Nhận tiền xong T điều khiển xe mô tô về trả cho Chị Loan, rồi mang số tiền đó đi tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 21/05/2020 anh Trương Văn T làm đơn trình báo Công an xã Thanh Hải, huyện LN đề nghị giải quyết vụ việc.

Qua xác minh, Công an xã Thanh Hải, huyện LN đã triệu tập Hoàng Văn T để làm việc. Tại đây Hoàng Văn T xin được đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Công an xã Thanh Hải đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Cup 82 biển kiểm soát 34FA-4044 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prome màu vàng, mặt trước vỡ kính đã qua sử dụng. Sau đó Công an xã Thanh Hải đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc cùng đối tượng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LN để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐ ngày 25/05/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện LN kết luận: “*05 tầm khoan*

giếng bằng kim loại, kích thước dài 2,6m, đường kính 06cm có giá trị ở vào thời điểm bị chiếm đoạt là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng)”.

Quá trình điều tra Hoàng Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984 trú tại thôn Tân Thành, xã Kiên Thành, huyện LN là người đã mua 05 tấm ống khoan bằng kim loại của Hoàng Văn T, do trộm cắp được mà có với số tiền là 610.000 đồng. Tuy nhiên quá trình giao dịch, mua bán chị T không biết số tài sản đó là do T phạm tội mà có, nên không đặt ra xem xét xử lý đối với chị T.

Về tài sản liên quan và vật chứng thu giữ gồm: 05 tấm ống khoan bằng kim loại có chiều dài kích thước 2,6m, đường kính 06cm là tài sản hợp pháp của gia đình Trương Văn T bị Hoàng Văn T chiếm đoạt Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LN đã trả lại tài sản trên cho anh T là phù hợp. Sau khi nhận lại tài sản anh T không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 34FA-4044 thu giữ của Hoàng Văn T. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Hà Thị V, sinh năm 1960 trú tại thôn Lam Sơn, xã Kiên Thành, huyện LN, (mẹ đẻ T). Bà V không biết việc Hoàng Văn T mượn xe mô tô của mình để làm phương tiện trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LN đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Hà Thị V là có căn cứ.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Rooney biển kiểm soát 98N1-8681; 01 đăng ký xe mô tô; 01 giấy phép lái xe thu giữ của Vũ Thị L. Quá trình điều tra xác định đó là tài sản hợp pháp của chị Vũ Thị L sinh năm 1973 trú tại thôn Lam Sơn, xã Kiên Thành, huyện LN. Chị Loan không biết T mượn xe mô tô đi tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LN đã trả lại chiếc xe mô tô đó cho chị Loan là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prome màu vàng thu giữ của Hoàng Văn T xác định không dùng vào việc phạm tội. Tuy nhiên do T đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh BG và không ủy quyền giao lại cho người khác sử dụng và quản lý. Viện kiểm sát nhân dân huyện LN ra quyết định chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LN để xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản anh Trương Văn T xác định tài sản còn nguyên vẹn không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với số tiền 610.000 đồng chị Nguyễn Thị T bỏ ra mua tài sản trộm cắp của Hoàng Văn T. Chị T đề nghị bị cáo T hoàn trả lại số tiền 610.000 đồng cho chị.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT-VKS-LN, ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LN truy tố bị cáo Hoàng Văn T về hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi, luận tội cũng như lời nói sau cùng bị cáo Hoàng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu là không oan sai, xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai, đơn trình báo của anh Trương Văn T là bị hại, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị V, chị Vũ Thị L và chị Vũ Thị Lâm có trong hồ sơ hoàn toàn trùng khớp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Bị

cáo Hoàng Văn T, người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan liên đều không khiếu nại đối với các Cơ quan và những người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, tính chất vụ án và giữ nguyên Quyết định truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T với mức án tù 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/5/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về bồi thường dân sự: Áp dụng các Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị T số tiền 610.000đ (Sáu trăm mười nghìn đồng).

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J2 Prime màu vàng đã qua sử dụng.

- Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6; Điều 23; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện LN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố vụ án, khởi tố bị can và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên Tòa bị cáo Hoàng Văn T, người bị hại, những người liên quan không khiếu kiện, khiếu nại về hành vi Quyết định của các Cơ quan và những người tiến hành tố tụng như vậy là hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[2] Nội dung vụ án: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo trước Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với đơn trình báo, lời khai của người bị hại, những người liên quan, phù hợp với biên bản xác định hiện trường, bản ảnh hiện trường và tang vật chứng của vụ án đã được thu giữ đủ căn kết luận:

Khoảng 03 giờ ngày 19/05/2020 tại thôn Thanh Hà, xã Thanh Hải, huyện LN, Hoàng Văn T đã có hành vi trộm cắp 05 tấm ống khoan giếng bằng kim loại có chiều dài 2,6m, đường kính 0,6cm của gia đình anh Trương Văn T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐ ngày 25/05/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện LN kết luận: “05 tấm khoan giếng bằng kim loại, kích thước dài 2,6m, đường kính 06cm có giá trị ở vào thời điểm bị chiếm đoạt là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Như vậy hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Văn T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật an ninh ở địa phương xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây T lý hoang mang, lo lắng cho người dân nên phải lên một mức hình phạt thật nghiêm để dẫn đe và phòng ngừa chung.

[3] Đánh giá, nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T tỏ thái độ khai báo thành khẩn ăn năn hối cải được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội đã đến Công an huyện LN đầu thú được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân thì thấy: Bị cáo Hoàng Văn T là một thanh niên tuổi đời còn trẻ con em người dân lao động, đã có vợ và 02 con nhỏ, bản thân không có nghề nghiệp nhưng lại ham chơi, lợi dụng sự sơ hở của người khác để trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Cũng như hành vi phạm tội này trước đó bị cáo T cũng đã bị Công an xã Kiên Thành, huyện LN, tỉnh BG xử phạt số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi “Trộm cắp tài sản” đến nay chưa thi hành xong. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rút kinh nghiệm mà thể hiện là một con người coi thường pháp luật khó giáo dục. Cho nên phải áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự, buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là rất cần thiết.

[4] Trong vụ án này còn có đôi Tọng Nguyễn Thị T là người đã mua 05 tấm ống khoan bằng kim loại của Hoàng Văn T, do trộm cắp được mà có với số tiền là 610.000 đồng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa chị T điều xác định khi mua của bị cáo T không biết là tài sản phạm tội mà có, nên không có căn cứ để xử lý đối với chị T.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo T không có tài sản riêng và không có nghề nghiệp nên không cần phải áp dụng phạt tiền bổ sung.

[6] Bồi thường dân sự: Đối với 05 tấm ống khoan bằng kim loại có chiều dài kích thước 2,6m, đường kính 06cm do bị cáo T trộm cắp của gia đình anh T đem bán, chị Nguyễn Thị T mua với số tiền 610.000đ.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa chị T đã có đơn đề nghị bị cáo T trả lại số tiền trên. Hội đồng xét xử xét thấy chị T là người thường xuyên đi thu mua gom phế liệu mục đích mưu sinh, số tiền cũng chẳng được là bao, do vậy yêu cầu của chị T là có căn cứ được chấp nhận buộc bị cáo Hoàng Văn T phải trả lại cho chị T số tiền 610.000đ.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 05 tấm ống khoan bằng kim loại có chiều dài kích thước 2,6m, đường kính 06cm xác định là tài sản của gia đình anh Trương Văn T bị Hoàng Văn T chiếm đoạt. Ngày 31/5/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LN đã trả lại tài sản trên cho anh T, nay không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 34FA-4044 thu giữ của Hoàng Văn T. Quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Hà Thị V (mẹ đẻ T). Bà V không biết việc Hoàng Văn T mượn xe mô tô để làm phương tiện trộm cắp tài sản. Ngày 09/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LN đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Hà Thị V.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Rooney biển kiểm soát 98N1-8681; 01 đăng ký xe mô tô; 01 giấy phép lái xe thu giữ của Vũ Thị L. Xác định là tài sản của chị Vũ Thị L, quá trình điều tra xác định chị Loan không biết T mượn xe mô tô đi tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có. Ngày 18/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LN đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Loan, nay không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đối với vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án: 01(Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J2 Prome màu vàng đã qua sử dụng, thu giữ của Hoàng Văn T, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định T không dùng vào việc phạm tội lẽ ra được trả lại cho bị cáo. Nhưng tại phiên tòa bị cáo T cho rằng chiếc điện thoại trên không còn giá trị sử dụng và cũng không thể sử dụng được nữa, không phải trả lại bị cáo. Như vậy cần tịch thu chiếc điện thoại trên của bị cáo T để tiêu hủy.

[8] Án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, những người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 48; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; và Điều 38 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136; Điều 333 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6; Điều 21, 23, 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Hoàng Văn T **15** (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2020.

2. Dân sự: Áp dụng các Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 610.000 đồng (Sáu trăm mười nghìn đồng chẵn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận nhưng không

được vớt quá 20%/năm; nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất 10%/năm Tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án phải tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J2 Prome màu vàng đã qua sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện LN).

4. Án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh BG;
- VKSND huyện LN;
- Công an huyện LN;
- Bị cáo; bị hại, người liên quan;
- THADS; HS huyện LN;
- Sở T pháp tỉnh BG;
- Lưu: HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Khúc Văn Bằng